

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
(Ban hành theo Quyết định số 772/QĐ-ĐHDL, ngày 10 tháng 7 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực)

Phần 1: Thông tin về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo:

Tên tiếng Việt: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Tên tiếng Anh: Tourism and Travel Management

Mã ngành đào tạo: 7810103

Trình độ đào tạo: Đại học

Thời gian đào tạo: 4 năm

Tên văn bằng sau tốt nghiệp: Bằng Cử nhân

Tên đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Điện lực

Nhà trường được công nhận kiểm định chất lượng theo Quyết định số 226/QĐ-KĐCL ngày 30/6/2018 do Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia Hà Nội cấp.

Thời điểm thiết kế bản mô tả: Năm học 2019-2020

Phần 2: Mục tiêu chương trình, chuẩn đầu ra, học tập và đánh giá, cấu trúc chương trình đào tạo, mô tả học phần

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có kiến thức khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, du lịch và khách sạn; có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, những kỹ năng chuyên sâu về quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; có khả năng hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh du lịch phù hợp với thực tiễn trong điều kiện môi trường biến động; thành thạo các hoạt động tác nghiệp tại các bộ phận điều hành, hướng dẫn du lịch, thị trường và các bộ phận khác trong doanh nghiệp lữ hành; có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có khả năng tư duy và tự đào tạo, trau dồi kiến thức nhằm thích nghi với yêu cầu của công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Cử nhân ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về:

Kiến thức cơ bản lý luận chính trị, khoa học cơ bản, khoa học xã hội, pháp luật, du lịch, lữ hành và khách sạn.

Kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, cụ thể: Tổ chức kinh doanh lữ hành-hướng dẫn, khách sạn-nhà hàng, sự kiện-hội nghị, vui chơi giải trí, quy trình thiết kế, điều hành và triển khai các chương trình du lịch, các sự kiện, quá trình điều hành và quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ... tại một doanh nghiệp du lịch.

Kiến thức ngành như kế toán, tài chính, nhân lực, marketing để hỗ trợ và phát triển ngành học và khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

1.2.2. Kỹ năng

Cử nhân ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được rèn luyện kỹ năng chung căn bản trong ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành:

Có kỹ năng nghề nghiệp cơ bản, phân tích, lập kế hoạch, tổ chức công việc trong ngành dịch vụ du lịch, lữ hành, khách sạn.

Có kỹ năng tư vấn, giao tiếp, thiết lập và duy trì mối quan hệ với các nhà cung cấp dịch vụ và khách du lịch.

Có kỹ năng thu thập, xử lý thông tin và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành, kỹ năng làm việc nhóm.

Có khả năng sử dụng tốt ngoại ngữ và có kỹ năng tin học cơ bản, sử dụng các phần mềm trong du lịch.

1.2.3. Thái độ và phẩm chất nghề nghiệp

Có ý thức cộng đồng, có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động, tuân thủ pháp luật và các quy định, nội quy cơ quan, doanh nghiệp.

Có định hướng nghề nghiệp tốt và có thái độ yêu thích nghề nghiệp mình lựa chọn, có tinh thần cầu tiến trong công việc.

Có ý thức bảo vệ môi trường và bảo tồn văn hoá dân tộc.

1.2.4. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có thể làm việc tại các cơ quan và tổ chức sau:

Các doanh nghiệp lữ hành quốc tế và nội địa, các đại lý lữ hành...

Các doanh nghiệp tổ chức sự kiện, các doanh nghiệp kinh doanh ngành vận tải, các khu vui chơi giải trí;

Các cơ sở đào tạo và nghiên cứu (giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng, nghiên cứu viên...);

Các dự án du lịch cộng đồng, dự án phi chính phủ...

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có thể làm việc và đảm nhiệm các vị trí công tác sau:

Nhóm 1: Tự kinh doanh: Có khả năng tổ chức và quản lý (khởi nghiệp 01 dự án kinh doanh) một doanh nghiệp kinh doanh khách sạn du lịch;

Nhóm 2: Nhân viên kinh doanh, phát triển các dịch vụ các khách sạn, resort, khu du lịch, nghỉ dưỡng. Nhân viên thực hiện các chương trình phát triển du lịch, hướng dẫn viên du lịch trong các doanh nghiệp, công ty du lịch, lữ hành; Nhân viên tổ chức tiệc, sự kiện trong các công ty tổ chức sự kiện, truyền thông về du lịch, khu vui chơi, giải trí;

Nhóm 3: Tổ trưởng (khi có kinh nghiệm) bộ phận, quản lý bộ phận lập kế hoạch, điều phối nhân sự như tại các bộ phận như lễ tân, phục vụ, bếp, buồng, hành chính trong các doanh nghiệp kinh doanh du lịch khách sạn.

Nhóm 4: Vị trí trưởng phòng (khi có kinh nghiệm) quản lý bộ phận như: Trưởng phòng kinh doanh, trưởng phòng sales, trưởng phòng Marketing,...

Nhóm 5: Nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành ở các viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học và cao đẳng. Giáo viên giảng dạy các môn học quản trị dịch vụ du lịch và khách sạn tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.

Sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác.

2. Chuẩn đầu ra

Nhóm CDR	Mã CDR	Chi tiết
Kiến thức	1	Áp dụng được các kiến thức khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong dịch vụ du lịch và lữ hành
	2	Áp dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên và công nghệ thông tin trong quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
	3	Áp dụng được kiến thức cơ bản lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong thực hiện công tác dịch vụ du lịch và lữ hành
	4	Áp dụng các kiến thức hỗ trợ trong quản lý các hoạt động (như tài chính, khách hàng, chất lượng, nhân lực,...) trong kinh doanh du lịch.
	5	Áp dụng các kiến thức cơ bản trong quản lý, điều hành trong kinh doanh du lịch.
	6	Vận dụng các kiến thức về văn hoá, tâm lý ứng xử, kinh tế du lịch trong kinh doanh du lịch.
	7	Vận dụng các kiến thức chuyên sâu trong tổ chức sự kiện, hướng dẫn du lịch, quản trị trong công tác khách sạn, lữ hành.
Kỹ năng	8	Có kỹ năng phân biện, phê phán và giải quyết các vấn đề liên quan đến khách hàng, nhà cung cấp và đồng nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành.
	9	Có kỹ năng dẫn dắt, hướng dẫn người khác thực hiện của công việc do mình quản lý, tư vấn thuộc lĩnh vực du lịch, lữ hành.
	10	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề hoạt động kinh doanh du lịch, lữ hành.
	11	Có khả năng viết, thuyết trình; có khả năng tìm kiếm và sử dụng các tài liệu chuyên môn về công việc du lịch, lữ hành.
	12	Có kỹ năng trong tổ chức, thực hiện các nghiệp vụ trong thiết kế, vận hành và tổ chức các hoạt động trong kinh doanh du lịch, lữ hành.
	13	Thực hành các hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực du lịch, lữ hành.

Nhóm CDR	Mã CDR	Chi tiết
	14	Phân tích và đánh giá công việc thực hiện trong lĩnh vực du lịch, lữ hành.
	15	Có kỹ năng làm việc theo nhóm, lập báo cáo, tổ chức và quản lý theo nhiệm vụ và đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả của các thành viên trong nhóm.
	16	Sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có khả năng sử dụng phần mềm chuyên dùng trong du lịch lữ hành.
	17	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh) đạt bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và giao tiếp Tiếng Anh ở mức độ thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn.
Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	18	Hình thành khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với kết quả làm việc của bản thân và nhóm với cộng đồng.
	19	Có trách nhiệm trong hướng dẫn và giám sát những người khác thực hiện các nhiệm vụ đề ra.
	20	Hiểu được những ảnh hưởng, tác động của kết quả thực hiện công việc tới các bên liên quan và xã hội, môi trường; có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao, tôn trọng niềm tin các bên liên quan
	21	Hình thành ý thức đảm bảo chất lượng công việc theo tiêu chuẩn quy định; liên tục cải tiến, đổi mới sáng tạo trong công việc; có ý thức không ngừng học hỏi và trau dồi nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng để phát triển sự nghiệp.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 129 Tín chỉ (không kể khối lượng Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh)

4. Đối tượng tuyển sinh:

- Đối tượng tuyển sinh:

Đã tốt nghiệp THPT (giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên), hoặc đã tốt nghiệp trung cấp;

Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Hình thức tuyển sinh:

Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi THPT quốc gia hàng năm do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT và các hình thức khác (Theo quy định chung của GD&ĐT)

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp và điểm đánh giá học phần, tốt nghiệp:

Tổ chức thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp theo qui chế đào tạo hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo.

6. Cách thức đánh giá:

Chấm điểm theo thang điểm 10 và quy đổi theo thang điểm chữ theo quy định tại quy chế đào tạo hiện hành.

7. Ma trận chuẩn đầu ra và môn học: (5 cấp bậc đánh giá: 1. Hiểu; 2. Ứng dụng; 3. Phân tích; 4. Tổng hợp; 5. Đánh giá)

TT	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH	KIẾN THỨC							KỸ NĂNG										TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM			
						1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	003923	Triết học Mác Lênin	3	45		2																			1	
2	003925	Kinh tế Chính trị Mác Lênin	2	30		2																			1	
3	003926	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	30		2																			1	
4	003505	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		2																			1	
5	003928	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30		2																			1	
6	003137	Tiếng Anh 1	4	60																		2				
7	003144	Tiếng Anh 2	3	45																		2				
8	000801	Giáo dục thể chất	2	60																						
9	000785	Giáo dục quốc phòng	2	165																						
10	003360	Toán cao cấp 1	2	30			2																			
11	003366	Toán cao cấp2	2	30			2																			
12	003657	Xác suất và thống kê	2	30			2																			
13	001893	Nhập môn tin học	3	45			2														2					
14	002018	Pháp luật đại cương	2	30		2																			2	
15	002244	Quản trị học	3	45		2		2					2											3		
16	004340	Thực tập nhận thức về Khách sạn	3		90											2	1		2					2		2
17	004338	Thực tập nhận thức về Lễ hành	3		90											2	1		2					2		2
18	001216	Kinh tế vi mô	3	45		3		3	3						2											
19	004335	Tài nguyên du lịch	2	30	0	2									2										2	
20	003885	Hành vi người tiêu dùng	2	30	0				2		3			2									2			
21	001499	Luật du lịch	2	30					3		3					2								3	2	
22	001838	Nguyên lý kế toán	3	45	0			2	3																	
23	001671	Marketing căn bản	2	30	0	2					3				3									2		
24	003412	Tổng quan về văn hóa	3	45	0						4				2										2	

TT	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH	KIẾN THỨC							KỸ NĂNG										TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM			
						1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
		Việt Nam và thế giới																								
25	003406	Tổng quan du lịch	2	30	0	2				3									2						2	
26	004338	Thực tập nghiệp vụ Lễ hành - Khách sạn(*)	5		150											2	1	3	3	3			2			3
27	003786	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế (*)	2	21	9		3														4		2			
28	002208	Quản lý tài chính (*)	3	45	0			2	2										2							2
29	002199	Quản lý tác nghiệp (0*)	3	45	0			2	2									2								2
30	002078	Phương pháp tối ưu trong kinh tế (0*)	3	45	0		2									2							2	2		
31	002106	Quản lý chiến lược (0*)	2	30	0				2									2								2
32	000962	Hệ thống thông tin quản lý (0*)	2	30	0		2										2						2			
33	004333	Kinh tế du lịch	2	30						3				2										2		
34	004334	Quản lý điểm đến du lịch	2	30						3				3											2	
35	003176	Tiếng Anh chuyên ngành	3	45	0																2	3				2
36	002059	PP Nghiên cứu khoa học	2	30	0	2										2		2						2		
37	003217	Tiếng Anh chuyên ngành KSDL	3	45	0					2		2										4				2
38	000997	Hướng dẫn du lịch	3	45	0					4		3		2			2								2	
39	002252	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	45	0						2	3					2								2	
40	002256	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	45	0						2	3					2								2	
41	001681	Marketing du lịch	2	30	0				2	2	3		2													2
42	002248	Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí và hội nghị	2	30	0		3					3	2				2							2		
43	002176	Quản lý nhân lực	3	45	0		2	2			2									3				3		
44	002360	Tâm lý và nghệ thuật	2	30	0					2	3		3												2	

TT	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH	KIẾN THỨC							KỸ NĂNG										TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM			
						1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
		giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch																								
45	000825	Tiếng Anh du lịch	3	45	0						2											4		2		
46	004341	Quản trị bán và dịch vụ chăm sóc khách hàng trong du lịch	3	45	0			3	4				2						3					2		
47	003337	Tình huống tác nghiệp kinh doanh khách sạn du lịch (0*)	2	30	0					2		2	2					2					2			
48	004336	Thực hành môn học Lễ hành - Khách sạn	4		120													3	4	4			4			3
49	003105	Thương mại điện tử	2	30	0		2	2							3						2		3			2
50	001415	Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh	2	30	0			3	2				2	3												3
51	002095	Quản lý chất lượng dịch vụ (0*)	2	30	0				3						2									2		
52	002183	Quản lý quan hệ khách hàng (0*)	2	30	0				3						2									2		
53	000751	Du lịch sinh thái (0*)	2	30	0				3						2									2		
54	004339	Thực tập Quản trị tác nghiệp Lễ hành - Khách sạn (*)	5		150											2	3	4	2	3	1		3			4
55	002258	Quản trị kinh doanh nhà hàng (0*)	3	45	0							4		2											2	
56	000776	Giám sát khách sạn (*)	2	30	0							3			2									2		
57	000032	An toàn vệ sinh thực phẩm (0*)	2	30	0							3			2									2		
58	002084	Quản lý ẩm thực (0*)	2	30	0							3			2									2		
59	003029	Thực tập tốt nghiệp	4		120										3	2	3	4		4	3	2			2	
60	003798	Khóa luận tốt nghiệp	10												4	3		2		4	3	3			2	

Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình

8. Cấu tạo chương trình

Khối kiến thức		Tín chỉ (TC)		Tỷ lệ %
		Bắt buộc	Tự chọn	
Giáo dục đại cương	Khoa học Mác Lênin	11		9%
	Toán - Tin - Khoa học tự nhiên	9		7%
	Khối kiến thức Khoa học Xã hội và nhân văn	8		6%
	Ngoại ngữ	7		5%
	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ		
	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Chứng chỉ		
Giáo dục chuyên nghiệp	Cơ sở ngành	24	5	22%
	Ngành	29	4	26%
	Chuyên ngành	13	5	
	Thực tập tốt nghiệp	4		3%
	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	10		8%
Cộng		115	14	100%
		129		

9. Kế hoạch đào tạo theo từng kỳ

TT	Học kỳ	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH	Khối kiến thức
1	1	003923	Triết học Mác Lênin	3	45	0	GDDC
2	2	003925	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2	30	0	GDDC
3	3	003926	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	GDDC
4	4	003928	Lịch sử Đảng CS Việt Nam	2	30	0	GDDC
5	5	003505	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	GDDC
6	1	003137	Tiếng Anh 1	4	60	0	GDDC
7	2	003144	Tiếng Anh 2	3	45	0	GDDC
8	1, 2, 3, 4	000801-000808-000813-000816	Giáo dục thể chất	4	5	110	CC
9	2	003870-003871-003872-003873	Giáo dục quốc phòng	11	90	75	CC
10	1	003360	Toán cao cấp 1	2	30	0	GDDC
11	2	003366	Toán cao cấp 2	2	30	0	GDDC
12	2	003657	Xác suất thống kê	2	30	0	GDDC
13	1	001893	Nhập môn tin học	3	39	12	GDDC
14	1	002018	Pháp luật đại cương	2	30	0	GDDC
15	3	002244	Quản trị học	3	45	0	CSN
16	3	004340	Thực tập nhận thức về Khách sạn (*)	3	0	90	GDĐC
17		004338	Thực tập nhận thức về lễ hành (0*)	3	0	90	GDĐC
18	1	001216	Kinh tế vi mô	3	45	0	CSN
19	4	004335	Tài nguyên du lịch	2	30	0	CSN

TT	Học kỳ	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH	Khối kiến thức
20	3	001499	Luật du lịch	2	30	0	CSN
21	3	001838	Nguyên lý kế toán	2	45	0	CSN
22	3	001671	Marketing căn bản	2	30	0	CSN
23	5	003885	Hành vi người tiêu dùng	3	45	0	CSN
24	5	003412	Tổng quan về văn hóa Việt Nam và thế giới	3	45	0	CSN
25	3	003406	Tổng quan du lịch	3	45		CSN
26	4	004337	Thực tập nghiệp vụ Lữ hành - Khách sạn	2	30	0	CSN
27	5	003786	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế (*)	3	45	0	Ngành
28	4	002208	Quản lý tài chính (*)	3	45	0	CSN
29		002078	Phương pháp tối ưu trong kinh tế (0*)	2	30	0	Ngành
30		002199	Quản lý tác nghiệp (0*)	2	30	0	Ngành
31		002106	Quản lý chiến lược (0*)	5	0	150	CSN
32		000962	Hệ thống thông tin quản lý (0*)	2	30		Ngành
33	4	004333	Kinh tế du lịch	2	30		Ngành
34	5	004334	Quản lý điểm đến du lịch	3	45	0	Ngành
35	5	003176	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	0	Ngành
36	7	002059	PP Nghiên cứu khoa học	3	45	0	Ngành
37	4	003217	Tiếng Anh chuyên ngành KSDL	3	45	0	Ngành
38	7	000997	Hướng dẫn du lịch	3	45	0	Ngành
39	5	002256	Quản trị kinh doanh lữ hành	2	30	0	Ngành
40	7	003105	Thương mại điện tử	2	30	0	Ngành
41	6	001681	Marketing du lịch	2	30	0	Ngành
42	7	002248	Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí và hội nghị	3	45	0	Ngành
43	7	002176	Quản lý nhân lực	2	30	0	Ngành
44	7	001415	Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh	2	30	0	Ngành
45	5	002360	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch	2	30	0	Ngành
46	6	000825	Tiếng Anh du lịch	2	30	0	Ngành
47	6	004341	Quản trị bán và dịch vụ chăm sóc khách hàng trong du lịch	2	30	0	Ngành
48	7	003337	Tình huống tác nghiệp kinh doanh khách sạn du lịch (0*)	4	0	120	Ngành
49	7	004336	Thực hành môn học Lữ hành - Khách sạn	2	30	0	Ngành
50	6	002252	Quản trị kinh doanh khách sạn (*)	2	30	0	Ngành
51	6	000776	Giám sát khách sạn (*)	2	30	0	Ngành
52	6	004339	Thực tập Quản trị tác nghiệp lữ hành - khách sạn	2	30	0	Ngành
53		002095	Quản lý chất lượng dịch vụ (0*)	5	0	150	Ngành
54		002183	Quản lý quan hệ khách hàng (0*)	3	45	0	Ngành
55		000751	Du lịch sinh thái (0*)	2	30	0	Ngành
56		002258	Quản trị kinh doanh nhà hàng (0*)	2	30	0	Ngành
57		000032	An toàn vệ sinh thực phẩm (0*)	2	30	0	Ngành

TT	Học kỳ	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH	Khối kiến thức
58		002084	Quản lý ẩm thực (0*)	4	0	120	CN
59	8	003029	Thực tập tốt nghiệp	10	0	0	ĐA/KLTN
60	8	003798	Khóa luận tốt nghiệp	10	0	0	ĐA/KLTN

10. Mô tả các học phần

10.1. Triết học Mác Lênin

Mã môn học: 003923

TC: 3

Học phần cung cấp những kiến thức nền tảng của Triết học Mác - Lênin: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội, Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ đó, giúp sinh viên có tư duy logic, phương pháp luận khoa học và cách mạng vận dụng một cách chủ động, sáng tạo kiến thức đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

10.2. Kinh tế chính trị Mác Lênin

Mã môn học: 003925

TC: 2

Trang bị cho sinh viên những tri thức cốt lõi, cơ bản của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hình thành ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.

10.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mã môn học: 003926

TC: 2

Học phần cung cấp những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin. Học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo mục tiêu học phần.

10.4. Lịch sử Đảng CS Việt Nam

Mã môn học: 003928

TC: 2

Thông qua các sự kiện và sự đúc kết kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao tư tưởng, lòng tự hào, niềm tin của sinh viên đối với sự lãnh đạo của Đảng trong lịch sử và hiện tại.

10.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Mã môn học: 003505

TC: 2

Tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học thuộc lĩnh vực Khoa học chính trị, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và cần thiết về chính trị - xã hội, văn hóa thời đại Hồ Chí Minh sống và thực hành đạo đức cách mạng. Từ đó, vận dụng vào xây dựng xã hội mới, con người mới văn minh, tiến bộ. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng ta (1991) đã ghi vào Cương lĩnh và Điều lệ của mình: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động”. Do đó, học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh các bạn có một nền tảng vững chắc cho tư duy lý luận đúng đắn, có một phương pháp luận cách mạng, khoa học để bạn học tập tốt các môn chuyên ngành cũng như sau này trong quá trình công tác của bản thân.

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương, sinh viên sẽ được giới thiệu về khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh; cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư

tưởng Hồ Chí Minh; hệ thống những quan điểm, lý luận của Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta vào sự nghiệp đổi mới đất nước. Từ những nội dung đó, giúp người học nắm được giá trị, ý nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh. Với mỗi nội dung, sinh viên sẽ được học lý thuyết đi đôi với thảo luận các vấn đề liên quan đến bài học.

10.6. Tiếng Anh 1

Mã môn học: 003137

TC: 4

Nắm và vận dụng được kiến thức Anh văn ở trình độ B ở năm thứ nhất. Cung cấp vốn từ vựng khoảng 1500 từ và chương trình ngữ pháp trình độ B. Các thi hiện tại đơn giản, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn giản, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành.

10.7. Tiếng Anh 2

Mã môn học: 003144

TC: 3

Nắm và vận dụng kiến thức Anh văn ở trình độ B ở năm học thứ hai. Cung cấp vốn từ vựng khoảng 2000- 3000 từ và chương trình ngữ pháp trình độ B. Các thi tương lai gần, tương lai đơn giản, thì quá khứ hoàn thành, thể bị động, cấu trúc used to

10.8. Giáo dục thể chất Mã môn học: 000801-000808- 000813- 000816 TC: 4

Theo qui định trong Quyết định số 1547/QĐ-ĐHĐL ngày 04/9/2018 ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất dùng cho hệ đại học.

10.9. Giáo dục quốc phòng

Mã môn học: 003870 – 003871 – 003872 – 003873 TC: 11

Thực hiện theo qui định về chương trình Giáo dục Quốc phòng an ninh, ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ GD&ĐT.

10.10. Toán cao cấp 1

Mã môn học: 003360

TC: 2

Nắm và vận dụng được một cách cơ bản về Đại số tuyến tính như: Không gian véc tơ, ma trận, hệ phương trình tuyến tính, định thức... Môn học không đi sâu vào việc chứng minh các định lý mà chú trọng vào việc ứng dụng của ma trận và làm nền cho các môn học khác

10.11. Toán cao cấp 2

Mã môn học: 003366

TC: 2

Nắm được kiến thức về giới hạn hàm số, phép tính vi phân tích phân hàm một biến, các phương pháp tính tích phân xác định, tích phân suy rộng hàm một biến số

10.12. Xác suất thống kê

Mã môn học: 003657

TC: 2

Nắm được các kiến thức cơ bản về Lý thuyết xác suất: Các khái niệm và các định lý về xác suất và biến ngẫu nhiên một chiều. Phần lý thuyết về thống kê toán học gồm lý thuyết mẫu, ước lượng, kiểm định giả thuyết thống kê.

10.13. Nhập môn tin học

Mã môn học: 001893

TC: 3

Nắm được các kiến thức cơ bản về máy tính, tư duy chung về thuật toán, các vấn đề cơ bản nhất của ngôn ngữ lập trình C như: cấu trúc chương trình C, các dạng cấu trúc điều khiển.

10.14. Pháp luật đại cương**Mã môn học: 002018****TC: 2**

Nắm được những kiến thức cơ bản về pháp luật. Ngoài ra còn giáo dục ý thức pháp luật cho học sinh, sinh viên, để góp phần vào việc xây dựng ý thức sống và học tập theo Hiến pháp và pháp luật

10.15. Quản trị học**Mã môn học: 002244****TC: 3**

Cung cấp các nội dung kiến thức bao gồm: Các khái niệm, nguyên tắc cơ bản của quản trị; thông tin và ra quyết định trong quản trị; các chức năng quản trị (Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra); lý thuyết về tổ chức và hành vi của tổ chức.

10.16. Thực tập nhận thức về khách sạn (*) Mã môn học: 004340 TC: 3

Thực tập nhận thức tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với môi trường làm việc thực tế tại cơ quan, doanh nghiệp để sinh viên tự trang bị thêm những kỹ năng, kiến thức từ thực tiễn làm việc tại doanh nghiệp. Công việc thực tập sinh viên có thể hỗ trợ: thực hiện kế hoạch công việc theo thời gian; tìm hiểu – quan sát – học hỏi các thông tin về nghiệp vụ chuyên môn: kinh doanh, marketing, buồng, lễ tân, vận hành quản lý khách sạn các công việc về tổ chức, quản trị, hành chính – văn phòng.

10.17. Thực tập nhận thức về lễ hành (0*) Mã môn học: 004338 TC: 3

Thực tập nhận thức tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với môi trường làm việc thực tế tại cơ quan, doanh nghiệp để sinh viên tự trang bị thêm những kỹ năng, kiến thức từ thực tiễn làm việc tại doanh nghiệp. Công việc thực tập sinh viên có thể hỗ trợ: thực hiện kế hoạch công việc theo thời gian; tìm hiểu – quan sát – học hỏi các thông tin về nghiệp vụ chuyên môn: kinh doanh, marketing, buồng, lễ tân, vận hành, xây dựng tour, hướng dẫn tour,...; các công việc về tổ chức, quản trị, hành chính – văn phòng.

10.18. Kinh tế vi mô**Mã môn học: 001216****TC: 3**

Nắm được nội dung kiến thức cơ bản của Kinh tế vi mô bao gồm: Kinh tế học và các vấn đề cơ bản của kinh tế học, thị trường, cung và cầu, lý thuyết về tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất, cấu trúc thị trường và cạnh tranh không hoàn hảo, thị trường các yếu tố sản xuất, cân bằng tổng thể, vai trò của chính phủ trong nền kinh tế.

10.19. Tài nguyên du lịch**Mã môn học: 004335****TC: 2**

Học phần mô tả về các đặc trưng của tài nguyên du lịch; mô tả, phân tích các loại tài nguyên du lịch và khả năng khai thác trong kinh doanh du lịch đồng thời nêu cao trách nhiệm bảo vệ tôn tạo các nguồn tài nguyên đó nhằm phát triển kinh tế theo hướng bền vững

10.20. Luật du lịch**Mã môn học: 001499****TC: 2**

Giúp cho người học hiểu rõ và nắm được các kiến thức cơ bản về pháp luật và quy định đặc thù có liên quan đến hoạt động kinh doanh du lịch, làm cơ sở để vận dụng trong hoạt động kinh doanh du lịch.

10.21 Nguyên lý kế toán**Mã môn học: 001838****TC: 3**

Nắm và vận dụng kiến thức cơ bản về: Bản chất hạch toán kế toán, đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán và hạch toán các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp, sổ kế toán và các hình thức sổ kế toán, bộ máy kế toán và mô hình tổ chức bộ máy kế toán.

10.22. Marketing căn bản**Mã môn học: 001671****TC: 2**

Nắm được bản chất của hoạt động marketing, quá trình quản trị marketing trong doanh nghiệp, phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, xây dựng chiến lược marketing - MIX (sản phẩm, giá, phân phối và xúc tiến bán hàng) cho thị trường mục tiêu.

10.23. Hành vi người tiêu dùng**Mã môn học:****003885****TC: 2**

Học phần này cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về hành vi mua của người tiêu dùng gồm: người tiêu dùng cá nhân và người tiêu dùng tổ chức.

10.24. Tổng quan về văn hóa Việt Nam và thế giới Mã môn học: 003412 TC: 3

Tổng quan về văn hóa học và đại cương văn hóa Việt Nam, nội dung cơ bản của bản sắc văn hóa Việt Nam, lịch sử hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam, văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa, các nền văn hóa thế giới, sự ảnh hưởng của văn hóa đến tập tục phong quán và lối sống của mỗi đất nước trong du lịch.

10.25. Tổng quan du lịch**Mã môn học: 003406****TC: 2**

Học phần cung cấp những khái niệm chung về du lịch, các phạm trù liên quan tới du lịch và yếu tố cấu thành có mối liên hệ bên trong cũng như bên ngoài hệ thống du lịch. Cung cấp những liên hệ thực tiễn về hoạt động du lịch ở Việt Nam.

10.26. Thực tập nghiệp vụ Lễ hành – Khách sạn (*) Mã môn học: 004337 TC: 5

Môn học cung cấp kiến thức tổng quan về hoạt động lễ hành tại các doanh nghiệp kinh doanh lễ hành (hình thức và hoạt động của các công ty lễ hành). Từ đó, tìm hiểu sâu về sản phẩm của hoạt động lễ hành – đó là chương trình tour du lịch. Ngoài ra Môn học này còn trang bị cho sinh viên hiểu rõ về yêu cầu của nghề nhà hàng, khách sạn và các tiêu chuẩn, tiêu chí và yêu cầu của một nhân viên trong ngành phục vụ. Đặc biệt, trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên môn về tổ chức, đón tiếp và phục vụ khách tại khách sạn, nhà hàng, quầy bar đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn, an ninh, chu đáo và lịch sự. Rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ chăm sóc và phục vụ khách hàng, khả năng nắm bắt tâm lý khách hàng trong quá trình phục vụ.

10.27. Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế Mã môn học: 003786 TC: 2

Nắm vững được những kiến thức cơ bản bao gồm: Các dụng cụ đo lường, mã hóa- sơ đồ mã, bản hỏi đến phần mềm SPSS, sử dụng hàm trong bảng tính, vẽ đồ thị trên bảng tính, phân tích độ nhạy và phân tích hồi quy, quy trình lập bài toán trên bảng tính, tổng hợp dữ liệu, giải quyết các thuật toán thống kê trên bản tính (thống kê mô tả phân tích đơn biến, thống kê mô tả bản chéo, thống kê mô tả suy diễn- kiểm định, thống kê suy diễn: So sánh trị trung bình)

10.28. Quản lý tài chính**Mã môn học: 002208****TC: 3**

Nắm được những vấn đề căn bản của quản trị tài chính, mô hình dòng tiền, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh, rủi ro và lợi nhuận, trái phiếu và cổ phiếu, chi phí vốn, phân tích và quyết định đầu tư, đòn bẩy tài chính, quản trị tiền mặt, quản trị khoản phải thu và hàng tồn kho

10.29. Quản lý tác nghiệp**Mã môn học: 002199****TC: 3**

Giúp cho học viên nắm được kiến thức: Hệ thống sản xuất của doanh nghiệp; Phương pháp phân tích đánh giá kết quả sản xuất; Xây dựng chiến lược sản xuất; Lập kế hoạch sản xuất và chỉ đạo thực hiện kế hoạch; Quản lý kho hàng và Tổ chức phục vụ quá trình sản xuất; ứng dụng kỹ thuật tin học trong quản lý sản xuất.

10.30. Phương pháp tối ưu trong kinh tế**Mã môn học: 002078****TC: 3**

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mô hình hóa bài toán, nắm được các phương pháp giải bài toán quy hoạch tuyến tính và bài toán đối ngẫu, mô hình mạng và lý thuyết ra quyết định. Trang bị cho sinh viên kỹ năng chuyển các tình huống thực tế trong quản lý kinh tế thành dạng mô hình toán học, từ đó giúp đưa ra quyết định tối ưu trong kinh doanh. Ngoài ra, môn học cung cấp cho sinh viên một số phần mềm giải các bài toán quy hoạch tối ưu

10.31. Quản lý chiến lược**Mã môn học: 002106****TC: 2**

Nắm vững và vận dụng kiến thức chung về chiến lược, hoạch định chiến lược, nhiệm vụ chiến lược, các mô hình phân tích chiến lược, chiến lược công ty, chiến lược ở cấp đơn vị kinh doanh, các biện pháp thực hiện đánh giá và điều chỉnh chiến lược.

10.32. Hệ thống thông tin quản lý**Mã môn học: 000962****TC: 2**

Nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm: Tổng quan về hệ thống thông tin quản lý, các khái niệm cơ bản về cơ sở hạ tầng CNTT, các phương pháp khai thác Internet và cơ sở hạ tầng CNTT mới, cải tổ quy trình nghiệp vụ và cải tiến hệ thống, thực hành thiết kế và sử dụng hệ thống kế toán doanh nghiệp, hệ thống quản lý toàn doanh nghiệp ERP.

10.33. Kinh tế du lịch**Mã môn học: 004333****TC: 2**

Cung cấp những kiến thức nền tảng về kinh tế du lịch, lịch sử và xu hướng phát triển của ngành du lịch. Mô tả các đặc điểm, cấu trúc thị trường, tính thời vụ trong du lịch, từ đó quy hoạch phát triển và quản lý ngành du lịch.

10.34. Quản lý điểm đến du lịch**Mã môn học: 004334****TC: 2**

Cung cấp nền tảng kiến thức về quản lý điểm đến du lịch, bao gồm các nội dung khái quát về điểm đến du lịch, tổ chức quản lý điểm đến du lịch, chiến lược và quy hoạch phát triển điểm đến du lịch, marketing điểm đến du lịch và chất lượng điểm đến du lịch.

10.35. Tiếng Anh chuyên ngành**Mã môn học: 003176****TC: 3**

Giúp cho học viên nắm vững và vận dụng những kiến thức bao gồm: Các bài đọc về quản trị và tổ chức (Organizations and Management), các bài đọc về kinh tế, thị trường (Economy and Economics, Market), kế toán (Accounting), tài chính (Finance), Marketing, quản trị nhân lực (Human Resource Management), quản trị kinh doanh khách sạn (hotel management), quản trị kinh doanh nhà hàng (restaurant management), quản trị tour (Tour management).

10.36. Phương pháp nghiên cứu khoa học Mã môn học: 002059 TC: 2

Nắm vững kiến thức bao gồm khái niệm nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học (Nghiên cứu mô tả, nghiên cứu giải pháp, nghiên cứu dự án, nghiên cứu và triển khai (R&D)), trình tự nghiên cứu khoa học bao gồm: Lựa chọn đề tài khoa học, hình thành luận văn khoa học (hình thành nghiên cứu khoa học), chứng minh luận điểm khoa học, trình bày luận điểm khoa học.

10.37. Marketing du lịch (*) Mã môn học: 001681 TC: 2

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản bao gồm: Tổng quan về marketing du lịch, nâng cao hiệu quả trong marketing dịch vụ du lịch, khác biệt hóa và định vị dịch vụ của doanh nghiệp du lịch, chất lượng dịch vụ du lịch, Marketing Mix dịch vụ du lịch, lập kế hoạch, tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ trong doanh nghiệp du lịch

10.38. Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí và hội nghị; Mã môn học: 002248; TC: 2

Nắm vững kiến thức tổng quan về dịch vụ trong nền kinh tế, đặc điểm của mô hình dịch vụ, chiến lược trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ, xác định dịch vụ và tiếp thị dịch vụ, thiết kế và cải tiến quy trình dịch vụ giải trí và hội nghị, điều hành nhân sự.

10.39. Quản lý nhân lực Mã môn học: 002176 TC: 3

Nắm và vận dụng được nội dung cơ bản của hoạt động quản trị nhân lực, phân tích công việc, lập kế hoạch, tuyển dụng nhân viên đến việc đãi ngộ, trả công, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các quan hệ nhân sự ở trong doanh nghiệp.

10.40. Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong KD DL Mã MH: 002360 TC: 2

Nắm vững và vận dụng được kiến thức tổng quan về tâm lý học trong giao tiếp, hoạt động giao tiếp, ứng dụng tâm lý học trong giao tiếp ứng xử trong kinh doanh, các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong kinh doanh, tâm lý nhóm và giao tiếp nhóm trong kinh doanh du lịch

10.41 Tiếng Anh du lịch Mã môn học: 000825 TC: 3

Nắm vững và vận dụng được kiến thức tiếng Anh với vốn từ vựng khoảng 2000- 3000 từ và chương trình ngữ pháp trình độ B, các kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp với các thì tương lai gần, tương lai đơn giản, thì quá khứ hoàn thành, thể bị động, cấu trúc used to, các bài hội thoại với các tình huống trong du lịch.

10.42. Quản trị bán và dịch vụ chăm sóc KH trong DL Mã MH: 004341 TC: 2

Nắm vững và vận dụng những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng như các khái niệm nền tảng, các nguyên tắc, kỹ thuật... trong quản trị hoạt động bán hàng, quản trị nhân viên bán hàng và hoạt động chăm sóc khách hàng.

10.43. Thực tập quản trị tác nghiệp Lữ hành – Khách sạn Mã MH: 004339TC: 5

Sinh viên vận dụng những kiến thức cơ bản đã học áp dụng vào thực tế thông qua các nghiệp vụ được học và làm việc tại cơ sở doanh nghiệp thực tập. Qua quá trình thực tập tại doanh nghiệp giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ, khả năng nắm bắt tâm lý khách hàng trong quá trình phục vụ, xử lý các tình huống, thiết lập được các quy trình thực hiện công việc.

10.44 Thương mại điện tử Mã môn học: 003105 TC: 2

Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm: Tổng quan về thương mại điện tử, cơ sở để phát triển thương mại điện tử, các hình thức giao dịch trong TMĐT, thanh toán trong thương mại điện tử, doanh nghiệp Việt Nam với thương mại điện tử.

10.45 Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh Mã môn học: 001415 TC: 2

Nắm vững và vận dụng được những vấn đề cốt yếu cho việc khởi sự kinh doanh như những kế sách,, công nghệ, địa điểm, marketing, tài chính, ý tưởng được lựa chọn cho khởi nghiệp kinh doanh, lập kế hoạch cụ thể cho khởi sự kinh doanh, và thực hành lập kế hoạch kinh doanh cho việc khởi sự.

10.46 Tình huống tác nghiệp kinh doanh khách sạn du lịch Mã MH: 003337 TC: 2

Giúp cho người đọc nắm rõ giới thiệu về tình huống tác nghiệp kinh doanh khách sạn, phân tích tình huống tác nghiệp, quản trị tình huống tác nghiệp, ứng xử trong những tình huống, giải quyết vấn đề phát sinh tình huống tác nghiệp kinh doanh khách sạn. Từ đó, học viên có thể đưa ra được các phương án giải quyết một cách khéo léo và đầy tính nghệ thuật.

10.47. Quản lý chất lượng dịch vụ (0*) Mã môn học: 002089 TC: 2

Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm:
Những vấn đề cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng TQM, các công cụ trong quản lý chất lượng, các phương pháp cải tiến chất lượng, các phương pháp nâng cao chất lượng thiết kế, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000.

10.48. Quản lý quan hệ khách hàng (0*) Mã môn học: 002184 TC: 2

Nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm: Tổng quan về khách hàng, khái niệm về quản trị quan hệ khách hàng, giao dịch với khách hàng, xây dựng quy trình quản trị quan hệ khách hàng, thực hiện chăm sóc khách hàng, chuỗi công thức Cascade, văn hóa chăm sóc khách hàng.

10.49. An toàn vệ sinh thực phẩm (0*) Mã môn học: 000032 TC: 2

Nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm: Chất lượng thực phẩm và hoạt động quản lý, ô nhiễm thực phẩm và các nguyên nhân, phân tích đánh giá an toàn vệ

sinh thực phẩm, phương pháp kiểm tra, thanh tra an toàn vệ sinh thực phẩm và tư vấn luật thực phẩm, giáo dục sức khỏe cộng đồng, hệ thống tiêu chuẩn hóa trong an toàn vệ sinh thực phẩm (HACCP, ISO 9000, ISO 22000: 2005, SQF, GMP, SSOP).

10.50. Quản lý ẩm thực (0*) Mã môn học: 002084 TC: 2

Nắm vững và vận dụng được kiến thức để có thể xác lập được tính khả thi của một đề án nhà hàng, ra định hướng cho từng món để kiểm soát chi phí và lời lỗ, ra thực đơn nhà hàng. Sinh viên sẽ biết cách ứng phó và xử lý các tình huống xảy ra trong thực tiễn, hiểu biết tâm lý khách hàng, tự tin quản lý và điều hành các mô hình bếp hiện đại tại Việt nam.

10.51. Tiếng Anh chuyên ngành KSDL Mã môn học: 003217 TC: 3

Nắm vững và vận dụng được kiến thức về quản trị du lịch khách sạn; cái khái niệm về văn hoá doanh nghiệp và nghệ thuật lãnh đạo, các bài đọc tiếng Anh chuyên ngành du lịch và khách sạn; viết các bài luận và các báo cáo về chủ đề được học; thuyết trình và tham gia các hoạt động nhóm.

10.52. Hướng dẫn du lịch Mã môn học: 000997 TC: 2

Nắm vững và vận dụng được kiến thức tổng quát về hướng dẫn du lịch, các phẩm chất cần có của một người hướng dẫn viên du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, tham quan du lịch và phương pháp hướng dẫn tham quan, cách xử lý tình huống trong hoạt động hướng dẫn du lịch.

10.53. Quản trị kinh doanh lữ hành Mã môn học: 002256 TC: 3

Nắm vững và vận dụng các kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành Quản trị kinh doanh Lữ hành bao gồm: Những vấn đề cơ bản về kinh doanh lữ hành, công nghệ lữ hành, hoạt động trung gian và mối quan hệ giữa lữ hành với các nhà cung cấp sản phẩm dịch vụ du lịch, xây dựng các chương trình du lịch trong nước trọn gói, tổ chức các hoạt động quảng cáo, bán và thực hiện các chương trình du lịch, quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ của hãng lữ hành, chất lượng và chính sách kinh doanh của hãng lữ hành.

10.54. Thực hành môn học lữ hành khách sạn Mã môn học :004336 TC: 4

Nắm vững và vận dụng được kiến thức đã học vào việc phân tích, đánh giá các mặt hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp cụ thể, trên cơ sở đó rút ra được những kiến thức, kỹ năng nghề trước khi ra trường.

10.55. Quản trị kinh doanh khách sạn (*) Mã môn học: 002252 TC: 3

Nắm vững các kiến thức tổng quan về khách sạn và kinh doanh khách sạn, các hoạt động quản lý, tổ chức, tác nghiệp trong kinh doanh lưu trú như cơ cấu tổ chức, quản trị nguồn nhân lực, quản trị kinh doanh buồng phòng, ăn uống, quản trị marketing, tài chính, quản trị chất lượng dịch vụ trong khách sạn.

10.56 Giám sát khách sạn (*) Mã môn học: 000776 TC: 2

Nắm vững và vận dụng những kiến thức cơ bản về tổng quan giám sát khách sạn, vai trò của giám sát viên, phương pháp giám sát hiệu quả, các kỹ năng giao tiếp của giám sát viên.

10.57. Du lịch sinh thái (0*)**Mã môn học:****000751****TC: 2**

Nắm vững và vận dụng được kiến thức: Giới thiệu tổng quan về hệ sinh thái, sự vận dụng các nguyên lý sinh thái học vào du lịch sinh thái, những vấn đề cơ bản về du lịch sinh thái, tài nguyên du lịch sinh thái, xây dựng quy hoạch, kế hoạch quản lý và các chiến lược cơ bản phát triển du lịch sinh thái, một số phương pháp trong lập kế hoạch và phát triển du lịch sinh thái, du lịch sinh thái và bảo tồn thiên nhiên, quản lý du lịch sinh thái.

10.58 Quản trị kinh doanh nhà hàng (0*)**Mã môn học: 002258****TC: 3**

Nắm vững và vận dụng những kiến thức về quản trị tổ chức kinh doanh nhà hàng, marketing trong kinh doanh nhà hàng, quản trị nhân lực nhà hàng, quản trị hậu cần, quản trị sản xuất và cung ứng dịch vụ trong nhà hàng, quản trị tài chính.

10.59. Thực tập TN**Mã môn học: 003029****TC: 4**

Nắm vững và vận dụng được kiến thức thực tế trong quá trình thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp kinh doanh nói chung hoặc doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn hoặc du lịch nói riêng. Đồng thời hướng dẫn sinh viên thực hiện báo cáo tốt nghiệp về quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp kinh doanh trong ngành khách sạn và du lịch về các lĩnh vực như quản trị kinh doanh du lịch, quản lý marketing, quản lý nhân lực, quản lý tour, quản lý chất lượng dịch vụ...

10.60 Khóa luận TN**Mã môn học: 003798****TC: 10**

Nắm vững và vận dụng được kiến thức thực tế chuyên sâu trong những kiến thức thực tế chuyên sâu trong quản trị khách sạn và du lịch, cung cấp tài liệu và hướng dẫn sinh viên thực hiện có thể nghiên cứu và định hình những ý tưởng hoặc các giải pháp nhằm cải tiến doanh nghiệp trong ngành kinh doanh khách sạn và du lịch về các lĩnh vực như quản trị kinh doanh du lịch, quản trị kinh doanh nhà hàng, quản trị kinh doanh.

11. Bảng kiểm đánh giá năng lực người học

- Bảng kiểm năng lực cần được đưa vào sử dụng để thực hiện đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp.

- Bảng kiểm năng lực có thể được áp dụng tại các thời điểm khác nhau để đánh giá trong suốt quá trình theo học chương trình.

- Sinh viên năm thứ 3 trở đi có thể sử dụng Bảng kiểm để tự đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, kỹ năng của mình, từ đó xây dựng kế hoạch cho giai đoạn còn lại để đạt tại thời điểm tốt nghiệp có năng lực như kỳ vọng.

- Khoa có thể sử dụng kết quả đánh giá từ bảng kiểm năng lực để rà soát và điều chỉnh CTĐT cho phù hợp với CDR của chương trình và môn học đã tuyên bố và yêu cầu của người học và xã hội.

BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC
(4 cấp bậc đánh giá: 1. D-TB yếu; 2. C-TB khá; 3. B-Khá; 4. A-Giỏi)

TT	Mã môn học	Tên môn học	T C	LT	TH	KIẾN THỨC					TỰ DUY			KỸ NĂNG					THÁI ĐỘ			
						1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	003923	Triết học Mác Lênin	3	45		1						2		1						2		
2	003925	Kinh tế Chính trị Mác Lênin	2	30			2				1			1					1			
3	003926	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	30								2		1						2		
4	003505	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30							1			1						2		
5	003928	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30		2						2		1					1			
6	003137	Tiếng Anh 1	4	60			3					2			2					3		
7	003144	Tiếng Anh 2	3	45			3					2			2					3		
8	000801	Giáo dục thể chất	4	60		2						2		1					1			
9	000785	Giáo dục quốc phòng	11	16 5		2						2		1					1			
10	003360	Toán cao cấp 1	2	30			3					2			2					3		
11	003366	Toán cao cấp 2	2	30			3					2			2					3		
12	003657	Xác suất và thống kê	2	30		2						2		1					1			
13	001893	Nhập môn tin học	3	45				4		2				1					1			
14	002018	Pháp luật đại cương	2	30		2						2		1					1			
15	002244	Quản trị học	3	45		2						2		1					1			
16	004338	Thực tập nhận thức Lễ hành	3		90		3					2			2					3		
17	004340	Thực tập nhận thức Khách sạn (*)	3		90		3					2			2					3		
18	001216	Kinh tế vi mô	2	3		2						2		1					1			
19	004335	Tài nguyên du lịch	2	3		2						2		1					1			
20	003885	Hành vi người tiêu dùng	2	30			3					2			2					3		
21	001499	Luật du lịch	2	30			3					2			2					3		
22	002078	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	3	45		2						2		1					1			
23	001838	Nguyên lý kế toán	3	45				4		2				1					1			

TT	Mã môn học	Tên môn học	T C	LT	TH	KIẾN THỨC					TƯ DUY			KỸ NĂNG					THÁI ĐỘ			
						1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
24	001671	Marketing căn bản	2	30																		
25	003412	Tổng quan về văn hóa Việt Nam và thế giới	3	30						2				1			3				4	
26	003406	Tổng quan du lịch	2	30			3			2				1				4				
27	002199	Quản lý tác nghiệp (*0)	3	45				3					2			2					3	
28	002208	Quản lý tài chính (*)	3	45			2						2		1					1		
29	000962	Quản lý chiến lược (0*)	2	30					4		2				1					1		
30	000962	Hệ thống thông tin quản lý	2	30		0																
31	004337	Thực tập nghiệp vụ Lễ hành - Khách sạn	5		150	2		3			2				1			3				4
32	004333	Kinh tế du lịch	2	30				3					2			2					3	
33	004334	Quản lý điểm đến du lịch	2	30			2						2		1					1		
34	003176	Tiếng Anh chuyên ngành	3	45					4		2				1					1		
35	002059	PP Nghiên cứu khoa học	2	30																		
36	003217	Tiếng Anh chuyên ngành KSDL	3	45							2				1			3				4
37	002252	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	45				3			2				1				4			
38	002256	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	45					3					2			2					3
39	003105	Thương mại điện tử	2	30				2						2		1					1	
40	001681	Marketing du lịch	2	30						4		2				1					1	
41	002248	Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí và hội nghị	2	30						4						1				3		
42	002176	Quản lý nhân lực	3	45								2				1			3			
43	001415	Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh	2	30					3			2				1				4		
44	002360	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch	2	30					2						2		1					1
45	000825	Tiếng Anh du lịch	3	45							4		2				1					1
46	004341	Quản trị bán và dịch vụ chăm	3	30							4						1				3	

TT	Mã môn học	Tên môn học	T C	LT	TH	KIẾN THỨC					TƯ DUY			KỸ NĂNG					THÁI ĐỘ			
						1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
		sóc khách hàng trong du lịch																				
47	003337	Tình huống tác nghiệp kinh doanh khách sạn du lịch	2	30	0								2				1			3		
48	004336	Thực hành môn học Lễ hành – Khách sạn	4		60					3			2				1				4	
49	000997	Hướng dẫn du lịch	3	45	0			2						2		1					1	
50	002095	Quản lý chất lượng dịch vụ (0*)	2	30	0					4		2				1					1	
51	002184	Quản lý quan hệ khách hàng (0*)	2	30	0					4						1				3		
52	000751	Du lịch sinh thái (0*)	2	30	0							2				1			3			
53	004339	Thực tập Quản trị tác nghiệp Lễ hành – Khách sạn (*)	5		150			3	3		2	2				1				4		
54	002258	Quản trị kinh doanh nhà hàng (0*)	3	45	0		2						2		1					1		
55	000776	Giám sát khách sạn (*)	2	30	0				4		2				1					1		
56	000032	An toàn vệ sinh thực phẩm (0*)	2	30	0				4						1				3			
57	002084	Quản lý ẩm thực (0*)	2	30	0						2				1			3				
58	003029	Thực tập TN	4	0	120		1			2							3					4
59	003798	Khóa luận tốt nghiệp	10	0	150		1			2							3					4

12. Điều kiện thực hiện chương trình đào tạo

12.1. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo

TT	Danh mục môn học	Họ và tên GV	Năm sinh	Học hàm/ Học vị	Ngành/ Chuyên ngành	Năm công tác
1	Quản lý nhân lực	Nguyễn Thị Thanh Dân	1986	Tiến sỹ	Quản trị kinh doanh	5
2	Lập kế hoạch và khởi sự KD	Nguyễn Thị Vân Anh	1981	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	13
3	Luật Du lịch	Nguyễn Ngọc Trung	1987	Tiến sỹ	Kinh tế	6
4	Thực tập nhận thức về lữ hành - khách sạn	Nguyễn Thu Hương	1986	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	5
5	Kinh tế vi mô	Phan Duy Hùng	1989	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	5
6	Tài nguyên du lịch	Nguyễn Ngọc Trung	1987	Tiến sỹ	Kinh tế	6
7		Vũ Hồng Tuấn	1976	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	6
8	Pháp luật đại cương	Nguyễn Thế Mừng	1977	Thạc sỹ	Luật	13
9	Phương pháp tối ưu trong kinh tế;	Nguyễn Ngọc Thía	1985	Tiến sỹ	Kinh tế	10
10	Quản lý tài chính	Đinh Thị Minh Tâm	1987	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	9
11		Lê Thị Mai Hương	1988	Thạc sỹ	Tài chính	9
12	Quản trị bán và chăm sóc khách hàng;	Nguyễn Thị Kim Thanh	1978	Tiến sỹ	Kinh tế	10
13	Nguyên lý kế toán	Lê Quỳnh Anh	1990	Thạc sỹ	Kế toán	7
14	Marketing căn bản	Nguyễn Thị Kim Thanh	1978	Tiến sỹ	Kinh tế	10
15	Tổng quan về văn hóa Việt Nam và thế giới	Vũ Hồng Tuấn	1976	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	6
16	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế	Dương Văn Hùng	1988	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	7
17	Quản lý tác nghiệp	Dương Văn Hùng	1988	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	7
18	Quản lý chiến lược	Nguyễn Bạch Nguyệt	1956	PGS.TS	Kinh tế	2
19	Hệ thống thông tin quản lý	Phạm Việt Bình	1990	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	7
20	Thực tập nghiệp vụ lữ hành - khách sạn	Nguyễn Thị Kim Thanh	1978	Tiến sỹ	Kinh tế	10
21	Kinh tế du lịch	Cao Thị Phương Thủy	1982	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	7
22	Quản lý điểm đến du lịch	Nguyễn Tấn Thịnh	1957	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	1
23	Tiếng Anh chuyên ngành	Ngô Trọng Tuấn	1990	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	6
24	PP Nghiên cứu khoa học	Nguyễn Thị Việt Ngọc	1982	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	9

TT	Danh mục môn học	Họ và tên GV	Năm sinh	Học hàm/ Học vị	Ngành/ Chuyên ngành	Năm công tác
25	Tiếng Anh chuyên ngành KSDL	Ngô Trọng Tuấn	1990	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	6
26	Quản trị kinh doanh khách sạn	Vũ Thị Thảo	1955	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	1
27	Quản trị kinh doanh lễ hành	Nguyễn Văn Nghiệp	1957	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	1
28	Thương mại điện tử	Nguyễn Trung Hạnh	1981	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	8
29	Marketing du lịch	Nguyễn Thị Kim Thanh	1978	Tiến sỹ	Kinh tế	10
30	Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí và hội nghị	Vũ Hồng Tuấn	1976	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	6
31	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch	Cao Thị Phương Thủy	1982	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	7
32	Giao tiếp tiếng Anh trong du lịch	Nguyễn Thị Thanh Dân	1986	Tiến sỹ	Quản trị kinh doanh	5
33	Tình huống tác nghiệp kinh doanh khách sạn du lịch	Nguyễn Thu Hương	1986	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	5
34	Thực hành môn học QTDVDL&LH	Nguyễn Ngọc Trung	1987	Tiến sỹ	Kinh tế	6
35	Hướng dẫn du lịch	Ngô Trọng Tuấn	1990	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	6
36	Giám sát khách sạn	Nguyễn Ngọc Trung	1987	Tiến sỹ	Kinh tế	6
37	Thực tập Quản trị tác nghiệp lễ hành - khách sạn	Nguyễn Tấn Thịnh	1957	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	1
38	Quản lý chất lượng dịch vụ	Ngô Trọng Tuấn	1990	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	6
39	Quản lý quan hệ khách hàng	Nguyễn Ngọc Trung	1987	Tiến sỹ	Kinh tế	6
40	Hành vi người tiêu dùng	Nguyễn Thị Việt Ngọc	1982	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	9
41	Kinh tế vi mô;	Vũ Hồng Tuấn	1976	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	5
42	Quản trị học	Nguyễn Đăng Bộ	1976	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	8
43	Tổng quan du lịch	Nguyễn Ngọc Trung	1987	Tiến sỹ	Kinh tế	6
44	Du lịch sinh thái	Ngô Trọng Tuấn	1990	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	6
45	Quản trị kinh doanh nhà hàng	Nguyễn Thị Kim Thanh	1978	Tiến sỹ	Kinh tế	10
46	An toàn vệ sinh thực phẩm	Nguyễn Thu Hương	1986	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	5
47	Quản lý ẩm thực	Vũ Thị Thảo	1955	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	1

12.2. Cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ cho chương trình đào tạo

PHÒNG HỌC, GIẢNG ĐƯỜNG, TRANG THIẾT BỊ HỖ TRỢ GIẢNG DẠY

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
1	Phòng học	106	14.629			
2	Phòng máy tính	5	875	Máy tính	218	
3	Phòng học ngoại ngữ	02	233			
4	Hội trường	2	300			
5	Thư viện	1	1.176	Sách	5.203	

THƯ VIỆN

- Diện tích thư viện: CS1: 874,8 m ² ; CS2: 210m ²	- Diện tích phòng đọc: 700 m ²
- Số chỗ ngồi: 300	- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 12
- Phần mềm quản lý thư viện: LIBOL	
- Thư viện điện tử: IEEE, ACM, Science Direct, Proquest	- Số lượng sách: 38.931 cuốn

DANH MỤC GIÁO TRÌNH CHÍNH DÙNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã học phần	Học phần	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản
1	002244	Quản trị học	Quản trị học	Nguyễn Hải Sản	NXB Thống kê	2007	1
2	001216	Kinh tế vi mô	Kinh tế học vi mô	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Giáo trình	2008	20
3	001671	Marketing căn bản	Marketing căn bản	PGS.TS. Trần Minh Đạo	NXB Đại học Kinh tế quốc dân	2013	2
4	3412	Tổng quan về văn hoá việt Nam và thế giới	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Trần Quốc Vượng	NXB Giáo dục	2018	1
			Bách khoa toàn thư các nền văn hóa thế giới	Phạm Minh Thảo	NXB Văn hóa thông tin	2003	1
5	002078	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	Phương pháp định lượng trong quản lý kinh tế	PSG.TS Lê Anh Tuấn, Ths Nguyễn Ngọc Thía, TS Dương Trung Kiên	NXB giáo dục Việt nam	2012	3
6	001838	Nguyên lý kế toán	Nguyên lý kế toán	Nguyễn Tô Tâm, Nguyễn Ngọc Hiền, Lê Thị Mai Hương, Nguyễn Đức Quang	NXB Giáo dục	2018	1
			Hệ thống câu hỏi và bài tập Nguyên lý kế toán	Nguyễn Tô Tâm, Nguyễn Ngọc Hiền, Lê Thị Mai Hương, Nguyễn Đức Quang	NXB Giáo dục	2018	1
7	002176	Quản lý nhân lực (*)	Giáo trình Quản trị nhân lực	Nguyễn Ngọc Quân	NXB ĐHKQTĐ	2012	1
8	002208	Quản lý tài chính	Giáo trình tài chính doanh nghiệp	TS. Bùi Văn Vần, TS. Vũ Văn Ninh	Nhà xuất bản Tài chính	2013	1
9	002199	Quản lý tác nghiệp	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	Trần Đức Lộc	NXB Tài chính	2008	5
10	003176	Tiếng Anh chuyên ngành	Market Leader Intermediate Business English Course Book David Cotton	David Cotton	Pearson Longman	2005	1
11	002059	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	TS.Trần Tiến Khai	NXB Lao động	2012	1
12	002106	Quản trị chiến lược	Quản trị chiến lược	PGS.TS.Ngô Kim Thanh	NXB KTQĐ	2012	20

TT	Mã học phần	Học phần	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản
13	000962	Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin quản lý	Phạm Thị Thanh Hồng	NXB KH&KT	2007	17
14	003406	Tổng quan du lịch	Tổng quan du lịch	Võ Văn Thành	NXB Văn hoá nghệ thuật Tp.Hồ Chí Minh	2015	1
15	002222	Quản lý bán và DVCSKH trong du lịch	Quản trị bán hàng James M. Comer	James M. Comer	Hồng Đức	2008	1
16	003105	Thương mại điện tử (*)	Giáo trình thương mại điện tử căn bản	PGS. TS. NGUYỄN Nguyễn Văn Hồng, TS. Nguyễn Văn Thoan	NXB Bách Khoa	2013	1
17	001415	Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh	Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh.	Lưu Đan Thọ	Nhà xuất bản tài chính	2016	1
18	002183	Quản lý QHKH	Bài giảng Quan hệ công chúng	Nguyễn Đình Toàn	NXB ĐH Kinh tế quốc dân	2017	1
19	003217	Tiếng Anh CN KSDL	English for international tourism Intermediate Workbook	Harrison, L,	Pearson Longman	2010	1
20	002252	Quản trị kinh doanh khách sạn	Giáo trình quản trị kinh doanh khách sạn	PGS. TS Nguyễn Văn Mạnh & TS. Hoàng Thị Lan Hương	NXB ĐH Kinh tế quốc dân	2013	1
21	002256	Quản trị kinh doanh lễ hành	Quản trị kinh doanh lễ hành	Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương,	NXB ĐH Kinh tế quốc dân	2012	1
22	002258	Quản trị kinh doanh nhà hàng	Giáo trình quản trị kinh doanh khách sạn	PGS. TS Nguyễn Văn Mạnh & TS. Hoàng Thị Lan Hương	NXB ĐH Kinh tế quốc dân	2013	1
23	000776	Giám sát khách sạn	Giám sát khách sạn	ThS. Trần Nữ Ngọc Anh	NXB Thanh niên	2009	1
24	003337	Tình huống tác nghiệp trong KD KSDL	Các tình huống quản trị tác nghiệp doanh nghiệp du lịch	PGS. TS Nguyễn Doãn Thị Liễu,	NXB Thống kê	2011	1
25	002248	Quản trị KD dịch vụ giải trí và hội nghị	Tổ chức sự kiện	Lưu Văn Nghiêm,	Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân	2012	1

TT	Mã học phần	Học phần	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản
26	001499	Luật du lịch	Luật du lịch	Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam	Lao động	2017	1
27	000997	Hướng dẫn du lịch	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Đinh Trung Kiên	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội	2006	1
28	001681	Marketing du lịch	Marketing du lịch	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh & PGS.TS Nguyễn Đình Hòa	NXB Đại học kinh tế quốc dân	2008	1
29	002360	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh du lịch	Nguyễn Văn Đình và Nguyễn Văn Mạnh	NXB ĐH Kinh tế quốc dân	2012	1
30	000032	An toàn vệ sinh thực phẩm	Giáo trình văn hóa ẩm thực	Hoàng Kim Khang, Lê Anh Tuấn	NXB Lao động	2013	1
31	002084	Quản lý ẩm thực	Giáo trình văn hóa ẩm thực	Hoàng Kim Khang, Lê Anh Tuấn	NXB Lao động	2013	1
			Giáo trình Lý thuyết chế biến món ăn	Trịnh Cao Khải	NXB Lao động	2013	1
32	000751	Du lịch sinh thái	Tài nguyên du lịch	Bùi Thị Hải Yến, Phạm Hồng Long	NXB Giáo dục	2007	1
			Thanh toán quốc tế trong du lịch	Trần Thị Minh Hòa	NXB KTQD	2012	1
			Giáo trình Địa lý du lịch	Trần Đức Thanh, Trần Thị Mai Hoa	NXBĐHQGHN	2017	1
33	000825	Tiếng Anh du lịch	Giao tiếp Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn.	Quỳnh Như	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.	2011	1
34	002095	Quản lý chất lượng dịch vụ	Quản trị chất lượng	Nguyễn Đình Phan và Đặng Ngọc Sự,	NXB Kinh tế quốc dân	2012	20
35	004335	Tài nguyên du lịch	Tài nguyên du lịch	Bùi Thị Hải Yến, Phạm Hồng Long	NXB Giáo dục	2007	1
36	004338	Thực tập nhận thức về Lễ hành	1. Giáo trình Quản trị Kinh doanh lễ hành;	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh. PGS.TS. Phạm Hồng Chương	NXB ĐH Kinh tế quốc dân	2012	1

TT	Mã học phần	Học phần	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản
			2. Giáo trình Quản trị Kinh doanh khách sạn	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh. TS. Nguyễn Thị Lan Hương	NXB ĐH Kinh tế quốc dân	2013	1
			3. Quản trị buồng	TS. Nguyễn Quyết Thắng	NXB Tài chính	2015	1
37	004340	Thực tập nhận thức về - Khách sạn	1. Giáo trình Quản trị Kinh doanh lễ hành;	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh. PGS.TS. Phạm Hồng Chương	NXB ĐH Kinh tế quốc dân	2012	1
			2. Giáo trình Quản trị Kinh doanh khách sạn	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh. TS. Nguyễn Thị Lan Hương	NXB ĐH Kinh tế quốc dân	2013	1
			3. Quản trị buồng	TS. Nguyễn Quyết Thắng	NXB Tài chính	2015	1
38	004337	Thực tập nghiệp vụ Lễ hành - Khách sạn (*)	1. Giáo trình Quản trị Kinh doanh lễ hành;	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh. PGS.TS. Phạm Hồng Chương	NXB ĐH Kinh tế quốc dân	2012	1
			2. Giáo trình Quản trị Kinh doanh khách sạn	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh. TS. Nguyễn Thị Lan Hương	NXB ĐH Kinh tế quốc dân	2013	1
			3. Quản trị buồng	TS. Nguyễn Quyết Thắng	NXB Tài chính	2015	1
39	004339	Thực tập Quản trị tác nghiệp lễ hành - khách sạn	1. Giáo trình Quản trị Kinh doanh lễ hành;	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh. PGS.TS. Phạm Hồng Chương	NXB ĐH Kinh tế quốc dân	2012	1
			2. Giáo trình Quản trị Kinh doanh khách sạn	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh. TS. Nguyễn Thị Lan Hương	NXB ĐH Kinh tế quốc dân	2013	1
			3. Quản trị buồng	TS. Nguyễn Quyết Thắng	NXB Tài chính	2015	1
40	003885	Hành vi người tiêu	Giáo trình Hành vi người tiêu	TS. Vũ Huy Thông	NXB KTQD	2014	1

TT	Mã học phần	Học phần	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản
		dùng	dùng				
41	004333	Kinh tế du lịch	Phát huy thể mạnh biển đảo việt nam trong hoạt động thể thao và du lịch	Phạm Hồng Lâm	NXB thể thao và du lịch	2018	3
42	004334	Quản lý điểm đến du lịch	Bài giảng Dân số, tài nguyên và môi trường trong phát triển bền vững	PGS. Nguyễn Nam Phương, TS. Ngô Quỳnh An	NXB KTQD	2017	1
			Giáo trình Địa lý du lịch	Trần Đức Thanh , Trần Thị Mai Hoa	NXBĐHQGHN	2017	1

DANH MỤC SÁCH CHUYÊN KHẢO, TẠP CHÍ CỦA NGÀNH ĐÀO TẠO

TT	Mã học phần	Học phần	Tên sách	Tên tác giả	Nhà sản xuất	Năm xuất bản	Số bản
1	002244	Quản trị học	Quản trị học những vấn đề cơ bản tập 1,2	Hà Văn Hội	Bưu điện	2007	1
2	001216	Kinh tế vi mô	Bài tập kinh tế vi mô	PGS.TS.Vũ Kim Dũng	NXB Văn hóa thông tin	2007	1
3	001671	Marketing căn bản	Quản trị marketing	TS. Trương Đình Chiến	NXB Kinh tế quốc dân	2014	2
4	002176	Quản lý nhân lực (*)	Giáo trình quản lý nhân lực trong doanh nghiệp	Nguyễn Tấn Thịnh	NXB khoa học và kỹ thuật	2008	6
5	002208	Quản lý tài chính	Giáo trình Cơ sở Quản lý tài chính	Nghiêm Sĩ Thương	NXB Giáo dục	2010	5
			Tài chính doanh nghiệp căn bản	Nguyễn Minh Kiều	NXB Thống kê	2010	1
			Quản trị tài chính doanh nghiệp	Vũ Duy Hào	Giao thông vận tải	2009	5
6	002059	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Khoa học kỹ thuật	2005	9
7	003105	Thương mại điện tử (*)	Giáo trình thương mại điện tử căn bản	TS. Trần văn Hòe	NXB Kinh tế quốc dân	2015	1
8	001415	Lập kế hoạch và khởi	Kế hoạch kinh doanh	Phạm Tuấn Cường, Lê	NXB Đại học Quốc	2015	1

TT	Mã học phần	Học phần	Tên sách	Tên tác giả	Nhà sản xuất	Năm xuất bản	Số bản
		sự kinh doanh		Nguyễn Hậu, Tạ Trí Nhân, Phạm Ngọc Thuý	Gia TP. Hồ Chí Minh.		
			Khởi nghiệp tinh gọn	Eric Ries	Nhà xuất bản thời	2015	1
			Cuộc chơi khởi nghiệp	William H. Draper III	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc Dân.	2015	1
			Quốc gia khởi nghiệp	Dan Senor & Saul Singer	Nhà xuất bản thế giới.	2015	1
9	001674	Marketing dịch vụ	Marketing Dịch vụ	Lưu Văn Nghiêm	NXB Kinh tế quốc dân	2008	1
10	002252	Quản trị kinh doanh khách sạn	Giám sát khách sạn	ThS. Trần Nữ Ngọc Anh,	NXB Thanh niên	2009	1
11	003337	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch	Các tình huống quản trị tác nghiệp doanh nghiệp du lịch	PGS. TS Nguyễn Doãn Thị Liễu,	NXB Thống kê	2011	1
12	000825	Giao tiếp tiếng Anh	Tự học Tiếng Anh chuyên Ngành Du lịch.	Nguyễn Xoan	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.	2011	1

13. Hướng dẫn thực hiện và tổ chức chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành được xây dựng phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, mục đích, mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực của Trường Đại học Điện lực và theo hướng đổi mới phương pháp giảng dạy gắn liền với thực tiễn, giảm giờ lý thuyết, tăng giờ thảo luận và tự học, lấy người học làm trung tâm. Đồng thời, chương trình đảm bảo sự liên thông ngang, liên thông dọc phù hợp với quy định hiện hành.

Sinh viên khi nhập học được cung cấp email, tài khoản truy cập vào cổng thông tin Đại học Điện lực để xem thông tin về chương trình đào tạo, các quy chế, qui định liên quan đến đào tạo qua trang web của trường theo địa chỉ <http://www.epu.edu.vn>.

Phòng Đào tạo Trường Đại học Điện lực tổ chức, triển khai thực hiện chương trình giảng dạy theo quy chế đào tạo hiện hành. Trong quá trình thực hiện, các khoa quản lý chương trình đào tạo đề xuất thay đổi các học phần tự chọn, hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với thực tiễn.

Ít nhất 2 năm một lần, các khoa quản lý chương trình đào tạo phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo sao cho phù hợp với những thay đổi trong quy định của nhà nước, của nhà trường về chương trình đào tạo; những tiến bộ mới trong lĩnh vực khoa học thuộc ngành, chuyên ngành; các vấn đề kinh tế xã hội, kết quả nghiên cứu liên quan đến chương trình đào tạo; phản hồi của các bên liên quan; những thay đổi học phần, môn học hoặc nội dung chuyên môn... Việc rà soát, cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo thực hiện theo quy định hiện hành.

HIỆU TRƯỞNG

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CTĐT

TS. Trương Huy Hoàng

TS. Nguyễn Tố Tâm